

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MANG THÍT  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019 / HNGĐ-ST.

Ngày: 14 – 10 – 2019 .

V/v “ Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**

**Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Công Hào

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Phẩm  
2. Ông Lê Văn Thanh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Mai Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít:* Ông Huỳnh Hữu Tài-  
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Trong các ngày 09 và 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2019; Về việc: “ *Xin ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Dương Trung H, sinh năm 1996.

Thường trú: Số A, ấp B, xã C, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh long.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Dương Trung H: ông Phạm Hoài D- là luật sư, thuộc Văn phòng luật sư H, đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

*Bị đơn:* Chị Trương Ngọc L, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Dương Trung H trình bày:**

Vào năm 2015 được sự đồng ý cha, mẹ hai bên. Anh H, chị L có tổ chức lễ cưới, sau khi cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng

có 01 con chung là Dương Tấn K, sinh ngày 04/4/2016 hiện nay do Anh H đang nuôi dưỡng.

Đến năm 2017 thì vợ chồng Anh H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường cãi nhau, được cha, mẹ hai bên nhắc nhở nhiều lần nhưng không khắc phục và ly thân cho đến nay. Anh H thấy tình cảm không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mang Thít giải quyết:

Quan hệ hôn nhân: anh Dương Trung H yêu cầu ly hôn chị Trương Ngọc L.

Về con chung: Anh Dương Trung H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Dương Tấn K không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Theo các biên bản hòa giải tại Tòa án cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa bị đơn chị Trương Ngọc L trình bày:**

Chị Trương Ngọc L thống nhất trình bày của Anh H vào năm 2015 được sự đồng ý cha, mẹ hai bên Anh H, chị L có tổ chức lễ cưới sau khi cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng có 01 con chung là Dương Tấn K, sinh ngày 04/4/2016 hiện nay do chị L đang nuôi dưỡng.

Đến năm 2017 thì vợ chồng Anh H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường cãi nhau, được cha, mẹ anh hai bên nhắc nhở nhiều lần nhưng không khắc phục và ly thân cho đến nay. Anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mang Thít giải quyết ly hôn chị L có ý kiến như sau:

Quan hệ hôn nhân: Thống nhất ly hôn theo yêu cầu của Anh H.

Về con chung: Chị Trương Ngọc L yêu cầu tiếp tục nuôi con chung Dương Tấn K yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh đương sự đã nộp cho Tòa án và đã được hợp kiểm tra việc tiếp cân giao nộp, công khai chứng cứ xác định đầy đủ không nộp thêm.

Những vấn đề thống nhất: Nguyên đơn anh Dương Trung H và bị đơn chị Trương Ngọc L thuận tình ly hôn.

Những vấn đề không thống nhất: Nguyên đơn anh Dương Trung H và bị đơn chị Trương Ngọc L tranh chấp nuôi con chung cháu Dương Tấn K, sinh ngày 04/4/2016.

Ông Phạm Hoài D người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh Dương Trung H phát biểu:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Trung H:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Trung H và chị Trương Ngọc L.

Về con chung: Giao con chung Dương Tấn K cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Lý do giao cháu K cho Anh H nuôi dưỡng: chị L đi làm xa không trực tiếp nuôi con, thời gian làm việc của chị L từ 17 giờ đến 22 giờ đêm, từ khi ly thân đến nay, Anh H chăm sóc, chữa trị khi cháu K bệnh Anh H có cung cấp được hai sổ khám bệnh, hiện nay Anh H đang kinh doanh mua bán trái cây theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 54.A.8017194 căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu K tiếp tục giao cháu K cho anh Dương Trung H nuôi dưỡng là phù hợp

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra

Không chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Luông.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Trung H:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Trung H và chị Trương Ngọc L.

Về con chung: Giao con chung cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra

Không chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Luông.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn nộp án phí theo quy định Điều 24 và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về án phí, lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[ 1 ] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là “ Ly hôn, nuôi con chung” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Do bị đơn có địa chỉ nơi đăng ký thường trú tại ấp P, xã V, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết là đúng theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[ 2 ] Về nội dung:

[ 2.1 ] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015 Anh H, chị L có tổ chức lễ nói, cưới theo phong tục tập quán và được sự chứng kiến họ hàng 02 bên, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền vì thế quan hệ hôn nhân giữa Anh H, chị L là hợp pháp. Nay Anh H, chị L có mâu thuẫn trầm trọng cả hai đồng ý ly hôn nên chấp nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[ 2.2 ] Về con chung: Xét, yêu cầu của anh Dương Trung H được nuôi con chung Dương Tấn K, sinh ngày 04/4/2016 hiện nay do Anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng qua các tài liệu chứng tỏ án thu thập được thì khi Anh H, chị L ly thân nhau chị L đi làm xa, thời gian làm việc từ 17 giờ đến 22 giờ đêm không trực tiếp nuôi con được nên gửi cháu K lại cho ông, bà Ngoại chăm sóc. Trong thời gian ly thân anh Dương Trung H cũng thường xuyên chăm sóc con chung, cháu K bị bệnh Anh H là người trực tiếp đưa đi điều trị, Anh H có cung cấp được hai sổ khám bệnh. Anh H đang kinh doanh mua bán trái cây theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 54.A.8017194 tại chợ Vĩnh Long, thuận tiện cho việc đưa, rước cháu K đi học nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu K tiếp tục giao cháu K cho anh Dương Trung H nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Từ những nhận định trên đối với yêu cầu nuôi cháu Dương Tấn K của chị Trương Ngọc L là không có cơ sở chấp nhận.

[ 2.3 ] Về tài sản chung: Không đặt ra, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4 ] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Mang Thít là có căn cứ chấp nhận.

[ 5 ] Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Dương Trung H nộp án phí ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 24 và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 235, 244, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 24 và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Dương Trung H và bị đơn chị Trương Ngọc L.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Trung H

2. Về con chung: Giao con chung Dương Tấn K, sinh ngày 04/4/2016 cho anh Dương Trung H trực tiếp nuôi dưỡng, Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Bị đơn chị Trương Ngọc L không trực tiếp nuôi con chung, có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung : Không yêu cầu nên không xét

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số N<sup>0</sup>0006906, ngày 12/3/2019. Anh H không phải nộp thêm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 , Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Án xử công khai sơ thẩm đương sự có mặt báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện MT 01b;
- THA DS huyện MT 01b;
- Phòng KTNV & THA TAT 01b;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự 02bản ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Huỳnh Công Hảo**